

Số: 190/2020/QĐST- HNGĐ

*Lào Cai, ngày 18 tháng 9 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; Khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 227/2020/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Nguyễn Thị N - Sinh năm 1983

Anh Triệu Quang H - Sinh 1978

Cùng ĐKKHKT: Thôn X, xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang.

Cùng tạm trú: Thôn S, xã V, thành phố Lào Cai, tỉnh Lào Cai.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Triệu Quang H kết hôn với nhau ngày 20/11/2001 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã X, huyện Y, tỉnh Bắc Giang trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, luôn bất đồng về quan điểm làm ăn kinh tế cũng như cách nuôi dạy con, vợ chồng thiếu sự tôn trọng nhau nên thường xuyên xảy ra cãi chửi nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được hai bên gia đình và bạn bè hòa giải nhưng tình cảm không cải thiện được. Đến tháng 3 năm 2017 vợ chồng đã sống ly thân. Từ khi sống ly thân không ai quan tâm đến nhau về tình cảm cũng như kinh tế. Đến nay, anh chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống chị Nguyễn Thị N và anh Triệu Quang H có hai người con chung cháu Triệu V - Sinh ngày 04/6/2007 và cháu Triệu Gia K - Sinh ngày 20/7/2016. Chị Nguyễn Thị N và anh Triệu Quang H thỏa thuận để chị Nguyễn Thị N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Triệu

V đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh Triệu Quang H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Triệu Gia K đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hàng tháng không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[3] Về tài sản: Anh chị tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị N và anh Triệu Quang H thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự.

Xét yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận việc nuôi con chung của chị Nguyễn Thị N và anh Triệu Quang H là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, ngày 10 tháng 9 năm 2020 không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Triệu Quang H.

Về con chung: Giao cháu Triệu V - Sinh ngày 04/6/2007 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao cháu Triệu Gia K - Sinh ngày 20/7/2016 cho anh Triệu Quang H trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Hàng tháng không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hai bên có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị N và anh Triệu Quang H mỗi người phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số: AB/2012/0008570 ngày 07/9/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai. Chị Nguyễn Thị N và anh Triệu Quang H đã nộp đủ tiền lệ phí việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND TP;
- Các đương sự,
- T.H.A DS TP;
- UBND xã X;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

(Đã ký)

**Lê Kim Phụng**

